Kính g i Quý Ph huynh có con h c l p 11 – tr ng THPT chuyên KHTN, ĐHKHTN, ĐHQGHN:

K t năm h c 2011 – 2012, Nhà tr ng tri n khai H th ng tra c u đi m thi trong m cTra c u đi m thi c a con

(Trang ch
-->
Thông tin h u ích
-->
Dành cho ph huynh
-->
Tra c u đi m thi c a con)
.
Qúy v ph huynh liên l c v i B ph n qu n tr website c a tr ng qua email

hsgsweb@gmail.com
Đ a ch email này đã đ c b o v t spam bots, b n c n kích ho t Javascript đ xem nó.
.
H th ng hi n
đang ti p t c đ c hoàn thi n
đ ti n t i m c tiêu
Ph huynh có th tra c u đi m thi t t c các k thi chính trong 1 năm h c
(Ch t l ng đ u năm – CLĐN, Đánh giá công b ng l n 1 – ĐGCB1, Thi h c k 1 – HK1, Đánh giá công b ng l n 2 – ĐGCB2, Thi h c k 2 – HK2, Thi Cu i năm - CN) b ng cách làm theo các b c:

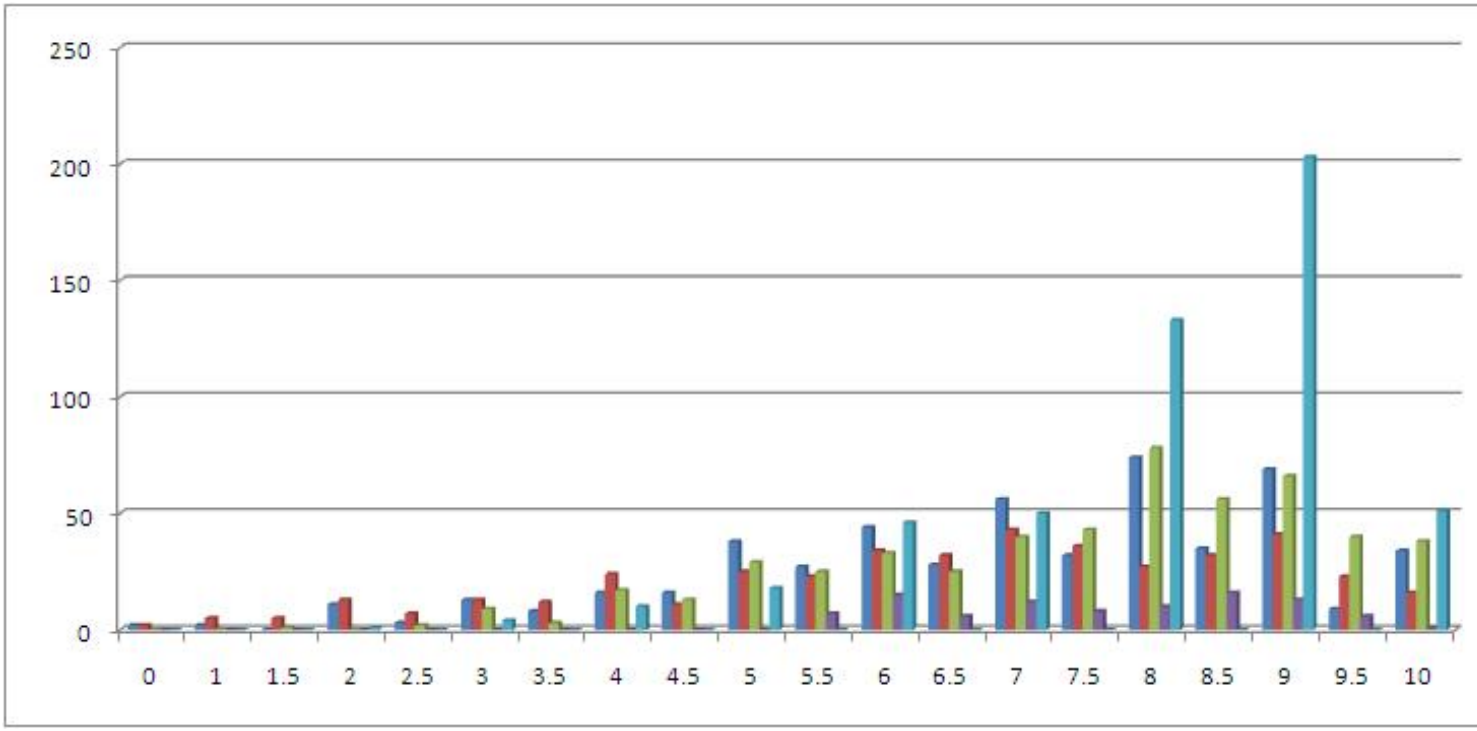
1. Nh p T khóa là tên con
2. Nh p ngày sinh c a con b ng cách gõ theo đ nh d ng ngày/tháng/năm nh 19/10/1995 (v i con sinh ngày 19 tháng 10 năm 1995). ***Do ch a th ng nh t quy cách nh p li u, hi n t i, đ i v i m t s h c sinh v n ph i gõ ngày sinh theo đ nh d ng tháng/ngày/năm nh 09/12/1995 (sinh ngày 12 tháng 9 năm 1995).***
3. Click chu t vào l a ch n Tìm theo tên (bên d i nút Tra c u)
4. Click chu t vào Tra c u
5. Click vào ch Xem trong l i d li u đ xem đi m chi ti t c a con.

Trong ph n tra c u đi m thi, **X p h ng** là x p theo t ng đi m toàn kh i 11 , **X p th** là x p theo kh i chuyên (theo 2 l p cùng kh i chuyên ho c 2 l p h CLC), v i các quy t c nh sau:

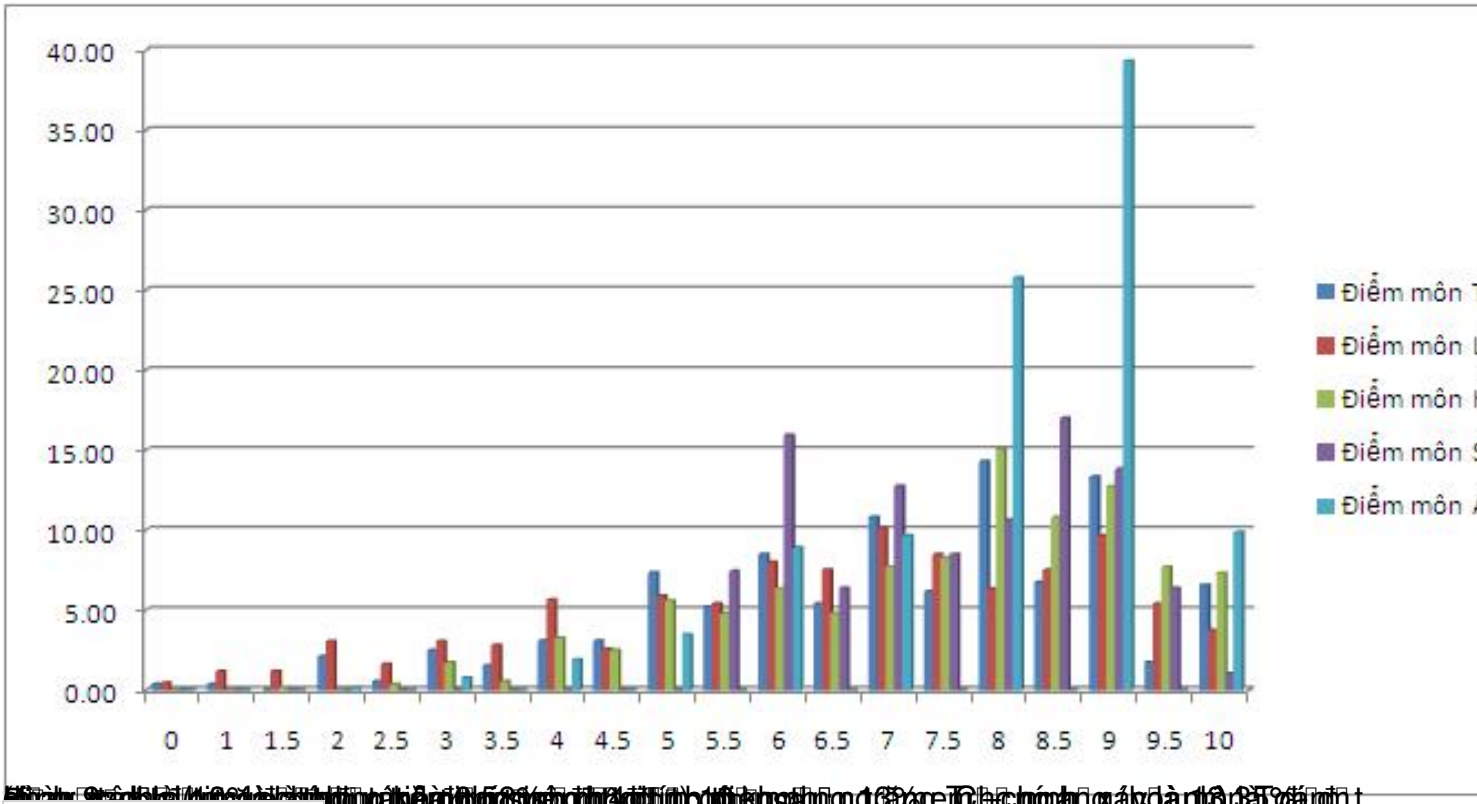
- Không có 2 h c sinh cùng x p h ng. Do đó, các tr ng h p t ng đi m b ng nhau x p h ng l n h n không có nghĩa là kém h n.
- Các h c sinh vì m t lý do gì đó không đ đi m thi c 4 môn đ n th i đi m th ng kê (do ghi sai mã đ thi ho c s báo danh,…) có th h ng cu i cùng.

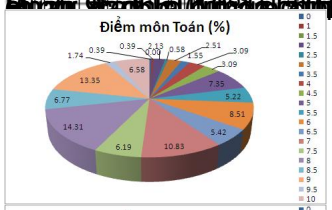
Đ ph huynh có thêm thông tin, Nhà tr ng kính g i Ph huynh Bi u đ th ng kê theo môn h c c a kh i l p 11 nh sau.

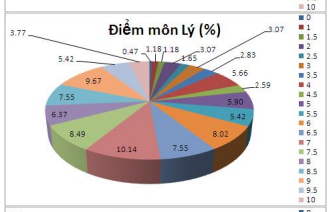
BI U Ŏ TH NG KÊ K T QU K THI "ŎÁNH GIÁ CÔNG B NG L N 1" - L P 11

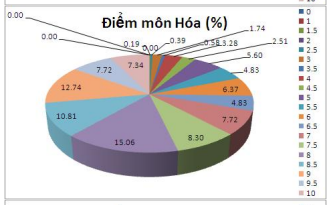


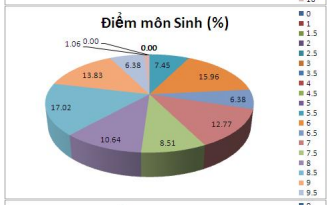
Hình trên là bi u đ th ng kê đi m môn h c tính theo s l ng. Tr c ngang (hoành) là đi m s , tr c d c (tung) là s thí sinh đ t đ c đi m t ng ng. Ch ng h n v i môn Toán (màu xanh đ m, là c t đ u tiên trong c m 4 c t) có kho ng 70 em – chính xác là 69 em - đ t đi m 9, g n 40 em – chính xác là 34 em- đ t đi m 10.

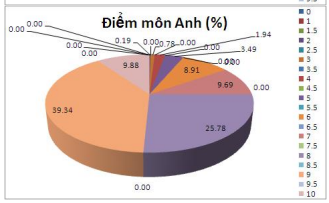

40.00
35.00
30.00
25.00
20.00
15.00
10.00
5.00
0.00
0 1 1.5 2 2.5 3 3.5 4 4.5 5 5.5 6 6.5 7 7.5 8 8.5 9 9.5 10
Điểm môn
Điểm môn
Điểm môn
Điểm môn
Điểm môn


Điểm môn Toán (%)


Điểm môn Lý (%)


Điểm môn Hóa (%)


Điểm môn Sinh (%)


Điểm môn Anh (%)